

Số: 197/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 330/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thìa R sinh ngày: 01/01/1993.

Căn cước công dân số: 094193015658; Ngày cấp: 25/9/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Nơi cư trú: Ấp S, xã N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Triệu X, sinh ngày: 01/01/1983.

Căn cước công dân số: 09408300902658; Ngày cấp: 20/7/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Nơi cư trú: Ấp S, xã N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thìa R và ông Triệu X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thìa R và ông Triệu X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thìa R và ông Triệu X thống nhất giao cháu Triệu Hoàng M (giới tính nam), sinh ngày 03/10/2010; Cháu Triệu Thị Khả H

(giới tính nữ), sinh ngày 19/02/2014 và cháu Triệu Hoàng V (giới tính nam), sinh ngày 04/9/2017 cho bà Trần Thị Thìa R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu sau khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Triệu X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Triệu X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị Thìa R và ông Triệu X cùng thống nhất không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) do bà Trần Thị Thìa R tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010111 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thị hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Trần Thị Thìa R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSN KV8 - CT;
- TAND TPCT;
- Phòng THADS KV8 - CT;
- UBND xã Ngọc Tỏ, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.